

Số: 990 /BC-UBND

Cát Tiên, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN,
CẤP XÃ, KỲ ĐÁNH GIÁ NĂM 2020**

Thực hiện Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành mẫu phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

UBND huyện Cát Tiên đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Cát Tiên năm 2020, cụ thể như sau:

1. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC cấp huyện.

- Tổng số điểm: 14,7 điểm.
- Xếp loại: Tốt.

(Kèm theo phiếu đánh giá số 03)

2. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC cấp xã.

- Nhóm đạt mức độ xuất sắc (đạt từ 15 điểm trở lên): 0 đơn vị.
- Nhóm đạt mức độ tốt (từ 12 đến dưới 15 điểm): 09/09 đơn vị, chiếm tỷ lệ 100%.
- Không có đơn vị xếp loại khá, trung bình và loại yếu.

(Chi tiết bảng xếp hạng kết quả giải quyết TTHC cấp xã năm 2020)

Trên đây là báo cáo đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã, kỳ đánh giá năm 2020 trên địa bàn huyện Cát Tiên.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Phúc



PHIẾU SỐ 3
ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
KỶ ĐÁNH GIÁ: NĂM 2020

Cơ quan, đơn vị, tổ chức: **UBND huyện Cát Tiên.**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 4.245 hồ sơ.

Tổng số hồ sơ giải quyết trong kỳ: 4.996 hồ sơ.

Cơ quan nhận phiếu đánh giá: **Trung tâm PVHCC tỉnh Lâm Đồng.**

| STT | Tiêu chí/tiêu chí thành phần | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Tổng thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính | 2 | 1,8 | |
| | Trước hạn so với thời gian quy định | 2 | 1,8 | Hồ sơ trước hạn: 4.571hs Hồ sơ đúng hạn: 89 hs Hồ sơ trễ hạn: 336 hs $(4.571 \times 2) + (89 \times 1) + (336 \times 0) / 4.996 = 1,8đ$ |
| | Đúng hạn so với thời gian quy định | 1 | | |
| | Trễ hạn so với thời gian quy định | 0 | | |
| 2 | Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính | 2 | 2 | |
| | Trước hạn so với thời gian quy định | 2 | 2 | Không có hồ sơ do cơ quan khác thực hiện và cơ quan phải cho ý kiến góp ý |
| | Đúng hạn so với thời gian quy định | 1 | | |
| | Trễ hạn so với thời gian quy định | 0 | | |
| 3 | Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến) | 2 | 1,9 | |
| | Không phải liên hệ lần nào | 2 | 1,9 | - Không liên hệ lần nào: 4.758 HS - Chỉ liên hệ 01 lần: 238 HS - Phải liên hệ hơn 01 lần: 0 HS $(4.758 \times 2) + (238 \times 1) + (0 \times 0) / 4.996 = 1,9đ$ |
| | Chỉ liên hệ một lần | 1 | | |
| | Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ) | 0 | | |
| 4 | Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến) | 2 | 2 | |
| | Không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính | 2 | 2 | Trong 2020 không ban hành văn bản nào yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp thông tin để hoàn thiện hồ sơ. |
| | Phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính | 1 | | |
| | Phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính | 0 | | |
| 5 | Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp nhận, giải quyết và trả | 2 | 2 | |